

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04.12.2020

“V/v ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo – Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST.HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Thúy O, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 398/16 đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 398/16 đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy O trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tấn D có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm, được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại khu vực V, phường B, đến năm 2015 thì vợ chồng chuyển đến địa chỉ 398/16 đường N, phường B. Vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D có quan hệ tình cảm với

người phụ nữ tên Phạm Thị Ngọc T ở phường B nên anh D thường xuyên viện cớ đi đánh bài hoặc ngủ trên xe tải để đi qua đêm với người phụ nữ này. Sau những đêm không ngủ ở nhà, nhiều người bắt gặp anh D đi ăn sáng, uống cafe với cô T và báo cho chị biết. Khi chị gọi điện thoại cho anh D cũng nhiều lần nghe giọng của cô T ở đầu dây bên kia, nhưng khi chị hỏi thì anh D chối, nói giữa họ chỉ là mối quan hệ bạn bè. Khoảng tháng 01/2020 âm lịch anh D bị tai nạn xe máy thì cô T thường xuyên xuống bệnh viện thăm nom. Từ ngày xuất viện đến nay anh D hầu như không ở nhà, chỉ thỉnh thoảng tạt về tắm rửa thay quần áo rồi đi. Chị và gia đình chồng nhiều lần khuyên ngăn anh D từ bỏ để quay về với vợ con nhưng anh D vẫn qua lại với cô T nên giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn kinh cãi, đánh nhau. Hiện tại vợ chồng vẫn còn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn D.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Hoàng Hạ Q1 (sinh ngày 07.5.2007) và Nguyễn Hoàng Như Q2 (sinh ngày 27.8.2009), hiện đang ở với vợ chồng. Ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 người con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 4.000.000đ.

Đến ngày 19.10.2020 chị O có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Tấn D nhưng anh D cố tình trốn tránh không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thúy O và anh Nguyễn Tấn D.
- Về con chung: Giao 02 người con Nguyễn Hoàng Hạ Q1 và Nguyễn Hoàng Như Q2 cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Buộc chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đặng Thị Thúy O khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tấn D có địa chỉ cư trú 398/16 đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Tấn D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Đặng Thị Thúy O và anh Nguyễn Tấn D có thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa chị O và anh D phát sinh mâu thuẫn từ việc anh D có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, mặc dù còn sống chung nhưng cả hai không quan tâm, chăm sóc và không tin tưởng lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến khi tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo qua điện thoại và thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Tấn D vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình; điều này chứng tỏ anh D không có thiện chí để vợ chồng hòa giải hàn gắn. Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác đã làm sút mẻ tình cảm vợ chồng, từ đó hôn nhân giữa chị O và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thúy O.

[2.2] Về con chung: Chị O xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hạ Q1 (sinh ngày 07.5.2007) và Nguyễn Hoàng Như Q2 (sinh ngày 27.8.2009), chị O yêu cầu nuôi hai người con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù không có lời khai của anh D nhưng qua xác minh mẹ ruột của anh D là bà Nguyễn Thị Thu A xác nhận vợ chồng chị O, anh D có 02 người con như chị O đã trình bày. Xét yêu cầu của chị O và trên cơ sở xem xét ý kiến của các cháu Nguyễn Hoàng Hạ Q1 và Nguyễn Hoàng Như Q2 cùng có nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng: hiện hai người con đang học trung học cơ sở, bản thân chị O là giáo viên còn anh D là tài xế nên chị O sẽ có nhiều thời gian chăm sóc và dạy dỗ các cháu trong học tập; hơn nữa cả hai cháu cùng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của các cháu nên giao hai cháu

Nguyễn Hoàng Hạ Q1 và Nguyễn Hoàng Như Q2 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa chị O rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị O phải nộp án phí.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thúy O. Cho chị Đặng Thị Thúy O được ly hôn với anh Nguyễn Tấn D.

2/ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

Giao hai người con Nguyễn Hoàng Hạ Q1 (sinh ngày 07.5.2007) và Nguyễn Hoàng Như Q2 (sinh ngày 27.8.2009) cho chị Đặng Thị Thúy O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, chị O, anh D có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị O rút yêu cầu.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết

5/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thúy O phải nộp 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001319 ngày 17.7.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

6/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Nguyễn Tấn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ